PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 647.2020/ QĐ - VPCNCL ngày 05 tháng 08 năm 2020 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tổ chức giám định:	**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
Inspection Body:	***VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE JOINT STOCK COMPANY – HO CHI MINH CITY BRANCH***
Mã số / *Code*:	**VIAS 042**
Địa chỉ trụ sở chính/ *The head office address*	**478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội** ***478 Minh Khai street, Vĩnh Tuy ward, Hai Ba Trung district, Ha Noi capital***
Địa điểm công nhận/ *Accredited locations:*	**345/128A Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh** ***345/128A Tran Hung Dao street, District 1, Ho Chi Minh City***
Điện thoại/ *Tel*:	**+ 84 28 39201396**
Email:	**chattrsi@gmail.com** Website: **www.viendetmay.org.vn**
Loại tổ chức giám định/ *Type of Inspection:*	**Loại A** ***Type A***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Nguyễn Văn Chất**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory* :

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *scope*
1.	**Lê Đại Hưng**	Các chứng thư/ *All of certificates*
2.	**Nguyễn Văn Chất**	

Hiệu lực công nhận: *Period of Validation*	**05/ 08/ 2023**

Địa điểm được công nhận / *Accreditates locations:*

345/128A Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

345/128A Tran Hung Dao street, District 1, Ho Chi Minh City

Lĩnh vực giám định *Field of Inspection*	**Đối tượng giám định** *Inspection Items*	**Nội dung giám định** *Range of Inspection*	**Phương pháp, qui trình giám định** *Inspection Methods/ Procedures*
Nông sản ***Agriculture products***	Bông *Cotton*	Chất lượng *Quality*	QTGĐ 01-01/01:2015
Hàng tiêu dùng ***Consumer goods***	Nguyên phụ liệu, vải, sợi, sản phẩm dệt, may và các sản phẩm dệt may khác *Textile & textile products*	Số lượng, chất lượng, tình trạng ngoại quan, định danh sản phẩm, an toàn sản phẩm - Số lượng / *Quantity* - Chất lượng (lấy mẫu, kích thước, ngoại quan, chỉ tiêu cơ lý, hóa, an toàn) / *Quality (sampling, size, appearance, physical, chemical, safety items)* - Định danh / *Clarification*	QTGĐ 01-02/01:2015 QTGĐ 01-03/01:2015 QTGĐ 01-04/01:2015 HDGĐ 01-02/01:2015

Ghi chú/ Note:

- QTGĐ /HDGĐ- xx -yyyy: Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng */ IB's developed methods*